

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 10-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 335/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà 266 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang T – sinh năm 1943 và bà Lại Thị T – sinh năm 1948; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-9-1991 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phúc thẩm phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 17-3-1995 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 11-5-1999 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 24-3-2006, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10-9-2013 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 45 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 30-10-2018 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 1/365 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01-10-2018 anh Nguyễn Tiến T – sinh năm 1984, trú tại: 32/75 Đ, phường C, thành phố N lái xe ô tô tải BKS: 29C-xxx của chị Bùi Thị P – sinh năm 1976, trú tại: 1/365 G, phường T, thành phố N để đi bốc hàng. Anh T đỗ xe trước cửa nhà Phạm Minh T. Thấy T đỗ xe, T từ trong nhà ra nói “Xe thẳng nào đây”, anh T trả lời “anh cho em đỗ nhờ mấy phút” rồi đi sang bên kia đường. Thấy vậy T đi vào trong nhà lấy 01 chiếc tuýp sắt dài khoảng 45cm cầm ở tay phải và 01 chiếc tô vít dài khoảng 23cm cầm ở tay trái đi ra dùng tuýp sắt đập vỡ gương chiếu hậu bên phải và gương cầu lồi ở đầu xe. Anh T thấy vậy liền lên xe điều khiển đi về phía trước thì T cầm tuýp sắt đập vỡ cụm đèn pha chiếu sáng bên phải. Sau đó anh T đã đến Công an phường Trường Thi trình báo sự việc. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ 01 chiếc tuýp sắt dài 45cm và 01 chiếc tô vít dài 23cm. Sau khi kiểm tra ô tô kết quả bị thiệt hại cụ thể: Vỡ hoàn toàn gương chiếu hậu bên phải (liền gương cầu lồi), vỡ hoàn toàn gương chiếu hậu bên trái, vỡ hoàn toàn cụm đèn pha chiếu sáng bên phải.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận tổng tài sản bị hư hỏng có trị giá 4.240.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong quá trình điều tra gia đình Phạm Minh T đã bồi thường cho chị P số tiền 4.240.000 đồng, chị P nhận đủ và không có ý kiến gì khác.

Ngoài ra trong quá trình T đập phá, dọa nạt người đi đường đã bị một người đi đường dùng 01 đoạn gậy gỗ ở đường đập vào tay trái gây thương tích. Do thương tích nhẹ T không yêu cầu giám định và cũng không có ý kiến gì khác. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 344/CT-VKS ngày 30-11-2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Minh T tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình

sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuýp sắt dài khoảng 45cm và 01 chiếc tô vít dài khoảng 23cm đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 07 giờ ngày 01-10-2018, Phạm Minh T đã có hành vi dùng tuýp sắt đập vỡ gương chiếu hậu bên phải (liền gương cầu lồi), vỡ hoàn toàn gương chiếu hậu bên trái, vỡ cụm đèn pha chiếu sáng bên phải xe ô tô tải BKS: 29C-xxx tổng thiệt hại là 4.240.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) của chị Bùi Thị P tại khu vực phường T, thành phố N.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi nhận thiệt hại, biên bản định giá, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Theo các tài liệu đã thu thập, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: vào 07 giờ ngày 01-10-2018 anh Nguyễn T đỗ xe ô tô trước cửa nhà Phạm Minh T. Thấy vậy, T từ trong nhà ra nói: “Xe thằng nào đây”. Anh T xin: “Anh cho em đỗ nhờ mấy phút”. Ngay lúc đó T vào trong nhà lấy 01 chiếc tuýp sắt dài khoảng 45cm cầm ở tay phải và 01 chiếc tô vít dài khoảng 23cm cầm ở tay trái đi ra dùng tuýp sắt đập vỡ gương chiếu hậu bên phải và gương cầu lồi ở đầu xe. Anh T thấy vậy liền lên xe điều khiển đi về phía trước thì T cầm tuýp sắt đập vỡ cụm đèn pha chiếu sáng bên phải. Xét lúc đó anh T không có lời nói hoặc hành vi gì gây ức chế đối với bị cáo; xe ô tô của anh T đỗ dưới lòng đường; nhà bị cáo không kinh doanh

và có vỉa hè, như vậy việc anh T đỗ xe không ảnh hưởng gì đến nhà bị cáo và giao thông đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, đã 05 lần bị đưa ra xét xử, tuy đã được xóa án tích nhưng là căn cứ đánh giá bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo tài liệu đã thu thập trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: tài sản bị cáo hủy hoại đã được em gái bị cáo bồi thường cho người bị hại, không có tài liệu thể hiện bị cáo đã tác động em gái bị cáo bồi thường, vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Tài sản bị cáo hủy hoại đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ cho người bị hại, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử, tuy đã được xóa án tích, không coi đó là tiền án nhưng là căn cứ đánh giá bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về phần bồi thường dân sự*: Trị giá tài sản bị cáo làm hư hỏng đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 chiếc tuýp sắt dài khoảng 45cm và 01 chiếc tô vít dài khoảng 23cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài khoảng 45cm, đường kính 2,1cm đã cũ và 01 tuốc nơ vít dài khoảng 23cm, cán bằng nhựa màu vàng, phần kim loại dài khoảng 14cm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

